

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể
trên địa tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Thực hiện Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hoá, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hoá; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; di sản văn hoá hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hoá;

Để đẩy mạnh công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhận diện, xác định giá trị, lập danh mục các loại hình di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu, từng bước tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn. Kết quả kiểm kê là cơ sở đánh giá thực trạng di sản văn hóa phi vật thể của địa phương, từ đó đề xuất những di sản văn hóa tiêu biểu, độc đáo để lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị di sản văn hóa phi vật thể, tôn vinh vai trò của nghệ nhân và chủ thể văn hoá, khuyến khích cộng đồng cam kết bảo vệ di sản; góp phần bảo vệ, lưu giữ di sản; phát huy tính sáng tạo, tính tự tôn của cộng đồng dân cư và cá nhân chủ thể đang nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

- Danh mục kiểm kê là cơ sở để xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch bảo vệ, phát huy, khai thác hiệu quả các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch Ninh Bình, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, xã hội của nhân dân, xây dựng văn hóa, con người Ninh Bình đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Nhận diện, đánh giá được thực trạng công tác gìn giữ, bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn địa phương.

- Công tác kiểm kê được thực hiện đúng quy trình, thông tin thu thập đảm bảo chính xác, trung thực, đúng đối tượng và được thể hiện đúng theo các mẫu phiếu kiểm kê. Hồ sơ kiểm kê có tính thống nhất, khoa học, được lưu trữ tại các cơ quan theo đúng quy định.

- Quá trình kiểm kê có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa quan chuyên môn với chính quyền địa phương, đặc biệt là các nghệ nhân, cộng đồng, những chủ thể văn hóa, người nắm giữ và đang thực hành di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ

1. Phạm vi kiểm kê

Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện trên địa bàn 90 xã, phường trên địa bàn tỉnh (thuộc địa bàn tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định trước khi sáp nhập).

Đối với địa bàn 39 xã, phường thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình trước khi sáp nhập (đã được tiến hành kiểm kê và công bố danh mục năm 2023): Rà soát, cập nhật loại hình, xác định các di sản đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể *(nếu có)*.

2. Đối tượng kiểm kê

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Di sản văn hóa năm 2024, trong đó tập trung kiểm kê những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu và ưu tiên kiểm kê di sản có nguy cơ mai một trên địa bàn 90 xã, phường của tỉnh. Cụ thể gồm 06 loại hình sau: Biểu đạt và truyền thống truyền khẩu; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống.

3. Phương pháp kiểm kê

- Khảo sát điền dã, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay phim, đo, vẽ, sử dụng công nghệ để thu thập thông tin và tư liệu hóa di sản văn hóa.

- Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các thông tin, tư liệu về di sản văn hóa.

- Kiểm kê theo khu vực, địa giới hành chính hoặc kiểm kê theo loại hình của di sản văn hóa.

III. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, HỒ SƠ KIỂM KÊ

1. Nội dung kiểm kê

Thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-

BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: Tên gọi của di sản văn hóa phi vật thể; loại hình; địa điểm; chủ thể văn hoá; miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể; quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể; không gian văn hóa liên quan; giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng; các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; những thông tin khác có liên quan; thông tin về người lập phiếu kiểm kê.

2. Trình tự kiểm kê

Thực hiện theo khoản 1, Điều 6 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Hồ sơ kiểm kê

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

IV. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm kê, Quyết định thành lập Ban kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng phương án điều tra, khảo sát và chuẩn bị hồ sơ, biểu mẫu phục vụ công tác kiểm kê.

- Thu thập tư liệu, thông tin bước đầu về đối tượng kiểm kê; rà soát thực trạng công tác kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho những người tham gia thực hiện công tác kiểm kê.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm kê tại 15 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả điều tra điền dã, kiểm kê thực tế, xây dựng báo cáo thực hiện năm 2026.

2. Năm 2027, 2028, 2029

- Tiến hành khảo sát, điền dã, kiểm kê trên địa bàn 75 xã, phường còn lại.

- Xây dựng báo cáo, hoàn thiện sản phẩm kiểm kê theo từng năm.

3. Năm 2030

- Tổ chức kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể tại các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cập nhật loại hình, xác định các di sản đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể (nếu có) tại 39 xã, phường đã được tiến hành kiểm kê (trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trước khi sáp nhập).

- Căn cứ kết quả điền dã, kiểm kê thực tế và báo cáo kiểm kê hằng năm (2026, 2027, 2028, 2029) để tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng thể giai đoạn 2026 - 2030 và hoàn thiện sản phẩm kiểm kê.

- Tổ chức hội đồng nghiệm thu, hội nghị tổng kết công bố kết quả kiểm kê, hội thảo lựa chọn các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu và các di sản văn hoá có nguy cơ thất truyền để xây dựng kế hoạch kiểm kê chuyên sâu cho các năm tiếp theo.

- Nghiên cứu, lựa chọn, lập danh mục những di sản văn hoá tiêu biểu để xây dựng hồ sơ đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể; đồng thời đề xuất xây dựng đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị đối với các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu hoặc có nguy cơ thất truyền.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh.

- Tổng hợp, hoàn thiện Danh mục kiểm kê di sản.

- Ban hành Quyết định công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các dự án, chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Ban kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kiểm kê đảm bảo mục tiêu và yêu cầu đề ra.

- Tổng hợp, xây dựng hồ sơ kiểm kê và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục kiểm kê Di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Trên cơ sở kết quả kiểm kê tổng quát, tổ chức nghiên cứu, xây dựng kế hoạch kiểm kê chuyên sâu theo loại hình di sản văn hoá phi vật thể, hằng năm lựa chọn các di sản tiêu biểu để lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du

lịch xem xét đưa vào Danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể và tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các đề án, dự án bảo tồn di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai công tác kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao cung cấp thông tin, dữ liệu cần thiết trong quá trình thực hiện kiểm kê và xây dựng danh mục kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao triển khai kế hoạch kiểm kê; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong quá trình kiểm kê.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân, đặc biệt là những cộng đồng dân cư, những tập thể, cá nhân đang lưu giữ, sở hữu di sản văn hoá phi vật thể hợp tác, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho cán bộ, chuyên gia trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP6,2,5.

TN_VP6_10.KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng